

Bản án số: 567/2022/HSPT
Ngày 18 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Lê Thành Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Tr - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 338/2022/HSPT ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Tiến Kh và đồng phạm do bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2022/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Tiến Kh**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1987 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 553/18 T, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 135 C, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lê văn Lượm, sinh năm 1961; Họ tên mẹ: Trần Thị Hồng Hoa, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1992 (cùng là bị cáo trong vụ án này); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2020. (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Y**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Ngọc; Sinh ngày 21 tháng 5 năm 1992 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 183 Ụ C, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: căn hộ số 135 Cao Xuân D, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 (cùng là bị cáo trong vụ án); Chồng: Lê Tiến Kh, sinh năm 1987 (cùng là bị cáo trong vụ án); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014,

nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/5/2015, bị Công an Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Tr**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 21 tháng 12 năm 1995 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 183 Ụ C, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: căn hộ số 135 Cao Xuân D, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ tên cha: Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 (cùng là bị can trong vụ án); Chồng: Đỗ Sơn Diệp, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Người bào chữa:

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tiến Kh: Ông Nguyễn Bá Tùng – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim Y: Ông Nguyễn Quang Mai – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

(Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 28/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức phối hợp với Công an phường Linh Tây, quận Thủ Đức kiểm tra hành chính đối với Bùi Quang S phát hiện S có hành vi cất giấu tiền giả, thu giữ trong người 19.000.000 đồng tiền giả gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 37 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 27 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, với nhiều số seri khác nhau, kết quả giám định tất cả đều là tiền giả nên đưa Sáng cùng vật chứng vụ án đến Công an phường Linh Tây, quận Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sáng khai đã mua số tiền giả trên của Văn Tấn A để bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính.

Từ lời khai của Sáng, lúc 10 giờ 20 phút ngày 30/5/2020, Công an quận Thủ Đức tiến hành khám xét nơi ở của Văn Tấn A tại số 61, ấp Quảng Đà, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thu giữ 07 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, kết quả giám định là tiền giả. A khai nhận đã nhiều lần bán tiền giả cho S phù hợp với lời khai của S. Tất cả số tiền này A đã mua của Nguyễn Văn B và Thạch Ngọc T để bán nên Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với A.

Mở rộng điều tra, lúc 13 giờ 10 phút cùng ngày, Công an quận Thủ Đức tiến hành khám xét và phát hiện Thạch Ngọc T đang có hành vi cất giấu trong người 76.000.000 đồng gồm các loại mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng, kết quả giám định là tiền giả. Tiến hành khám xét nơi ở của T tại tổ 25, khu phố 2, phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đã phát hiện và thu giữ 6.700.000 đồng các loại gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri TB17341676; 18 tờ tiền mệnh giá 100.000 có số seri OG13303883; 39 tờ tiền mệnh giá 100.000 có số seri GV18667223; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri MR14980822; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri VC18646654, kết quả giám định là tiền giả cùng các vật dụng dùng để làm tiền giả gồm: 47 tờ giấy có in hình tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 máy in hiệu Canon KMAW12375 màu đen; 01 CPU hiệu ASUS màu đỏ đen; 01 màn hình vi tính hiệu LG Flatron W1943SE màu đen; 01 cuộn nylon màu trắng; 03 tấm nylon màu trắng; 02 xấp giấy A4 hiệu A-one và Viva Paper.

Từ lời khai của A và T, lúc 16 giờ 00 phút ngày 25/6/2020, Cơ quan An ninh điều tra, Công an TP. Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B và Nguyễn Bích H (vợ B), thu giữ 111.200.000 đồng tiền các loại, gồm: 176 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri VC18646654; 55 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri AD07730195; 122 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri LH16804484, kết quả giám định là tiền giả. B khai nhận tất cả số tiền giả bị thu giữ là của Lê Tiến Kh bán cho B trước đó để bán lại cho người khác kiếm lời.

Từ lời khai của B và H, ngày 27/6/2020, Cơ quan An ninh điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Tiến Kh tại số 135 Cao Xuân Dục, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, tại thời điểm này còn có mặt của Nguyễn Thị M (mẹ vợ Kh), Nguyễn Thị Kim Y (vợ Kh) và Nguyễn Thị Kim Tr (em vợ Kh), thu giữ các vật chứng gồm: 07 tờ giấy in hình tiền mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri VC18646654; 01 máy ép plastic và 02 cuộn nylon.

Qua điều tra, M, Tr và Y đã chỉ điểm để Cơ quan An ninh điều tra thu giữ các vật chứng đã được phi tang trước đó, gồm:

- 81.700.000 đồng các loại gồm: 89 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri VC18646654; 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri RT05913563; 72 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri OS11617493 và 213 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng có số seri LH16804484. Kết quả giám định tất cả đều là tiền giả.

- 02 máy in hiệu Canon và 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu ASUS.

Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Kh, M, Y và Tr.

Toàn bộ số vật chứng được thu giữ của S, A, T, B, H, Kh, M, Y và Tr đã được giám định, kết quả thể hiện tại các Kết luận giám định số 2279/C09B ngày 29/4/2020, số 2404/C09B ngày 11/5/2020 và Kết luận giám định bổ sung số

3726/C09B ngày 03/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận giám định số 847/KLGD-TT ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 286-288)

Trước đó, lúc 10 giờ 10 phút ngày 27/4/2020, Công an xã B Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đang tuần tra thì phát hiện Lê Xuân Q điều khiển xe gắn máy biển số 47F1-47038 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện Q đang cất giấu trong ví 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, kết quả giám định là tiền giả nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, số tiền giả nêu trên là của Q mua của Lê Tiên Kh để sử dụng. Ngày 04/5/2020 Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Q về tội “Tàng trữ tiền giả”, đến ngày 11/11/2020 của Cơ quan An ninh điều tra (PA09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra, xử lý theo quy định.

Ngoài ra, ngày 26/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quốc A và Phạm Vũ L về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả”, thu giữ của A và L tổng số tiền 12.600.000 đồng (gồm 24 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 06 tờ mệnh giá 100.000 đồng), kết quả giám định là tiền giả. Ngày 02/5/2020 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cà Mau đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Quốc A, Phạm Vũ L về tội “Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả”. Mở rộng điều tra, ngày 21/7/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cà Mau tiến hành bắt giữ đối với Thạch Trung N để điều tra, khởi tố về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả” với vai trò đồng phạm với bị can L và A. Đến ngày 25/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra và nhập vụ án để xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra, hồ sơ thể hiện:

Bùi Quang S khai nhận: đã mua tiền giả của Văn Tấn A 02 lần với tổng số tiền là 45.000.000 đồng tiền giả và được A bồi thường thêm 3.500.000 đồng tiền giả do lần mua thứ 2 có 6.000.000 đồng tiền giả bị hư hỏng không sử dụng được. Mục đích S mua tiền giả của A là để bán lại cho các đối tượng khác nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng ngày 07/4/2020, S sử dụng tài khoản Messenger “Quang Lê” nhắn tin cho A qua số tài khoản “Kiều Chinh” để đặt mua 32.500.000 đồng tiền giả với giá 13.000.000 đồng tiền thật. Tỷ lệ giao dịch tiền giả là 1:2.5 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 2.500.000 đồng tiền giả). Khoảng ngày 09, 10/4/2020, A nhắn tin hẹn S đến quán cà phê ở gần Lotte Mart Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để giao dịch mua bán tiền giả. Đến nơi hẹn, A lấy trong túi áo xấp tiền giả đưa cho S và nhận lại 13.000.000 đồng tiền thật, sau đó cả hai đi về.

- Lần 2: Khoảng ngày 27/4/2020, S tiếp tục nhắn tin cho A đặt mua 12.500.000 đồng tiền giả với giá 5.000.000 đồng tiền thật. Tỷ lệ và cách thức

giao dịch mua, bán tiền giả như lần 1. Ngày 29/4/2020, A nhắn tin cho S hẹn đến quán cà phê (không rõ địa chỉ) ở xã Hưng Long, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để giao tiền giả. Tại đây, A lấy 12.500.000 đồng tiền giả trong cốp xe máy đưa cho S và nhận lại 5.000.000 đồng tiền thật. Sau khi giao dịch mua, bán tiền giả xong S về nhà kiểm tra lại thì phát hiện có 6.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng bị hỏng nên đã dùng điện thoại chụp lại hình ảnh các tờ tiền trên gửi cho A yêu cầu đổi lại, A đồng ý. Khoảng 1-2 ngày sau, An gửi qua đường bưu điện cho Sáng 3.500.000 đồng tiền giả được kẹp trong cuốn sổ nhỏ.

Sau khi mua tiền giả của Văn Tấn A thì S bán lại cho các đối tượng khác gồm những người có tài khoản Facebook tên “Trần Huy”, “Phạm Thanh” và “Đỗ Gia Huy” (tất cả đều không rõ lai lịch) với tổng số tiền là 16.400.000 đồng tiền giả, thu lợi 3.240.000 đồng, cụ thể như sau:

- Khoảng ngày 12/4/2020, S bán cho người sử dụng Facebook “Trần Huy” 5.000.000 đồng tiền giả với giá 3.000.000 đồng tiền thật. Tỷ lệ giao dịch mua bán tiền giả là 1:1.7 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 1.700.000 đồng tiền giả), thu lợi 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

- Khoảng ngày 20/4/2020, S bán cho người sử dụng Facebook “Phạm Thanh” 10.200.000 đồng tiền giả với giá 6.000.000 đồng tiền thật. Tỷ lệ giao dịch mua bán tiền giả là 1:1.7 (1.000.000 đồng tiền thật mua được khoảng 1.700.000 đồng tiền giả), thu lợi 1.920.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

- Khoảng ngày 25/4/2020, S bán cho người sử dụng Facebook “Đỗ Gia Huy” 1.200.000 đồng tiền giả với giá 800.000 đồng tiền thật. Tỷ lệ giao dịch mua bán tiền giả là 1:1.5 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 1.500.000 đồng tiền giả), thu lợi 320.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành kiểm tra, thu giữ điện tín, trích xuất dữ liệu tin nhắn điện thoại, các tin nhắn trên phần mềm Zalo, Messenger có nội dung chứng minh việc trao đổi mua, bán tiền giả giữa Sáng và Văn Tấn A cùng các đối tượng khác.

Văn Tấn A khai nhận: Khoảng đầu tháng 4/2020, Văn Tấn A sử dụng tài khoản Facebook “Kiều Chinh” và kết bạn với tài khoản Facebook “Tien Gia Uy Tin” của Nguyễn Văn B có đăng thông tin mua bán tiền giả. Sau đó, A thỏa thuận với B để mua bán tiền giả theo tỉ lệ 1:3.5 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 3.500.000 đồng tiền giả) và A đã nhiều lần mua tiền giả của B, cụ thể:

- Lần 1: Đầu tháng 4/2020, A mua của B 31.500.000 đồng tiền giả với giá 9.000.000 đồng tiền thật, ngoài ra B tặng thêm cho A 1.000.000 đồng tiền giả. Sau đó, B nhờ Thạch Ngọc T cầm số tiền giả trên đến khu vực siêu thị Lotte Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giao cho A và nhận 9.000.000 đồng tiền thật từ A.

- Lần 2: Khoảng giữa tháng 4/2020, A đặt mua của B 12.500.000 đồng tiền giả với giá 3.500.000 đồng tiền thật, do T là người trực tiếp giao tiền giả cho A.

- Lần 3: Khoảng cuối tháng 4/2020, A đặt mua của B 7.000.000 đồng tiền giả với giá 2.000.000 đồng tiền thật, do T là người trực tiếp giao tiền giả cho A.

Số tiền giả mua được, A bán cho Bùi Quang S 02 lần với tổng số tiền giả là 45.000.000 đồng tiền giả với tỷ lệ mua, bán là 1:2.5 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 2.500.000 đồng tiền giả), A thu lợi 5.500.000 đồng phục vụ tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, A còn gửi qua đường bưu điện cho S 3.500.000 đồng tiền giả để đổi lại 6.000.000 đồng tiền giả A đã bán cho S bị hỏng.

Thạch Ngọc T khai nhận: Đầu tháng 4/2020, Thạch Ngọc T quen biết Nguyễn Văn B thông qua Thạch Trung N giới thiệu. Do biết B đang có nguồn tiền giả cần bán nên T đã phụ giúp B mua bán tiền giả. B đã 04 lần kêu T đến khu vực cầu Sài Gòn gặp Lê Tiên Kh để mua tiền giả, cụ thể:

- Lần 1: Không nhớ rõ thời gian, B đưa cho T 5.000.000 đồng tiền thật gặp Kh mua 01 gói nylon màu đen đựng tiền giả (không rõ số lượng) đem về nhà đưa cho B.

- Lần 2: Không nhớ rõ thời gian, B đưa cho T 8.000.000 đồng tiền thật đến gặp Kh mua 01 gói nylon màu đen đựng tiền giả (không rõ số lượng) đem về nhà đưa cho B.

- Lần 3: B đưa cho T 5.000.000 đồng tiền thật đến gặp Kh mua 01 gói nylon màu đen đựng tiền giả (không rõ số lượng) đem về nhà đưa cho B.

- Lần 4: B đưa cho T 10.000.000 đồng tiền thật đến gặp Kh mua 01 gói nylon màu đen đựng tiền giả (không rõ số lượng) đem về nhà đưa cho B.

Sau đó, T tiếp tục giúp B đi giao tiền giả (không rõ số lượng) cho Văn Tấn A được 03 lần và mang về cho B tổng cộng 14.500.000 đồng tiền thật. T được B trả công 2.000.000 đồng tiền thật tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, T còn phụ giúp B đi giao 76.000.000 đồng tiền giả cho một đối tượng khác (không rõ lai lịch) nhưng chưa giao được thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, vào khoảng giữa tháng 4/2020, T còn mua của B 10.000.000 đồng tiền giả với giá 3.000.000 đồng tiền thật rồi cùng Thạch Trung N, Trần Quốc A và Phạm Vũ L đem số tiền giả trên về Cà Mau để tiêu thụ. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 26/4/2020, N điều khiển xe gắn máy hiệu Vision, màu đen (không rõ biển số) chở T đến cửa hàng tạp hóa (không rõ biển hiệu) tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nam ngồi ngoài xe chờ còn T vào bên trong sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng để mua 01 card điện thoại Viettel trị giá 20.000 đồng rồi được người bán hàng hoàn trả lại 80.000 đồng tiền thật.

- Lần 2: Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, N chở T đến cửa hàng tạp hóa (không rõ biển hiệu) tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, Nam ngồi ngoài xe chờ để T vào bên trong sử dụng tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để mua 01 gói thuốc lá và được người bán hàng trả lại 470.000 đồng tiền thật. Sau khi tiêu thụ tiền giả thành công, tất cả chạy về Thành phố Hồ Chí Minh được khoảng 06 km nhưng không thấy A và L chạy xe theo cùng nên N điện thoại cho A thì nghe A trả lời đang bị Cảnh sát giao thông kiểm tra giấy tờ. Nghi ngờ A và L bị Công an bắt giữ về hành vi tiêu thụ tiền giả nên T và Nam bỏ chạy về tỉnh Bình Dương.

Trên đường đi, T vứt bỏ hết 9.400.000 đồng tiền giả còn lại xuống sông Đồng Nai.

Tiến hành kiểm tra, thu giữ điện tín, trích xuất dữ liệu tin nhắn điện thoại, các tin nhắn trên phần mềm Zalo, Messenger có nội dung trao đổi mua, bán tiền giả giữa Văn Tấn A với Bùi Quang S, Nguyễn Văn B, Thạch Ngọc T cùng các đối tượng khác.

Nguyễn Văn B khai nhận: Đầu năm 2020, thông qua một người bạn tên H (không rõ lai lịch) giới thiệu cho B sử dụng mạng xã hội Zalo mang tên “Bình Nguyen” để kết bạn với Lê Tiến Kh qua tên “Susikutin”) để thỏa thuận mua tiền giả theo tỷ lệ giao dịch là 1:6 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 6.000.000 đồng tiền giả), cách thức giao dịch là gọi điện thoại và nhắn tin. Từ tháng 3/2020 đến 6/2020, B đã 06 lần mua tiền giả của Lê Tiến Kh với tổng số tiền 354.000.000 đồng tiền giả giá 59.000.000 đồng tiền thật. Trong đó, lần thứ nhất B trực tiếp đến khu Trung Sơn, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp Kh mua 66.000.000 đồng tiền giả với giá 11.000.000 đồng tiền thật; 05 lần còn lại B nhờ Thạch Ngọc T đến gặp Kh để nhận 288.000.000 đồng tiền giả với giá 48.000.000 đồng tiền thật nhưng B chỉ trả trước cho Kh 39.000.000 đồng tiền thật, B còn nợ lại 20.000.000 đồng. Số tiền giả mua được B dùng để bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Trong đó:

- B nhờ Thạch Ngọc T 03 lần đi bán tiền giả cho Văn Tấn A với tổng số 52.000.000 đồng tiền giả với giá 14.500.000 đồng tiền thật, tỷ lệ giao dịch là 1:3.5 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 3.500.000 đồng tiền giả), thu lợi 5.800.000 đồng, B trả công cho T 2.000.000 đồng, số tiền tiền còn lại B tiêu xài cá nhân hết.

- Khoảng tháng 3/2020, B đã 02 lần bán cho Trần Quốc A 14.000.000 đồng tiền giả giá 4.000.000 đồng tiền thật, tỷ lệ giao dịch là 1:3.5 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 3.500.000 đồng tiền giả), thu lợi 1.700.000 đồng nhưng An chỉ mới trả trước 2.000.000 đồng và còn nợ lại 2.000.000 đồng.

- Khoảng giữa tháng 4/2020, B bán cho Thạch Ngọc T 10.000.000 đồng tiền giả với giá 3.000.000 đồng tiền thật tại một quán cà phê (không rõ địa chỉ), thu lợi 1.300.000 đồng.

- Khoảng cuối tháng 05/2020, B nhờ T đi giao 76.000.000 đồng tiền giả cho một thanh niên (không rõ lai lịch) nhưng T chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với 6.700.000 đồng tiền giả và 47 tờ giấy in hình tiền mệnh giá 100.000 đồng mà Cơ quan Công an khám xét thu giữ tại nơi ở của B và T tại tổ 25, khu phố 2, phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là của B mua của Lê Tiến Kh. Số tiền giả còn lại (không rõ số lượng) vì bị hư nên B đã vứt bỏ tại một mương nước trước lò gạch An Khương, xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Việc B cất giấu, mua bán tiền giả thì vợ là Nguyễn Bích H không biết. Đối với 04 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng bị khám xét

thu giữ tại nơi ở B và H là do lúc mua tiền giả của Kh có sẵn trong gói tiền, B không thực hiện hành vi cắt đôi với số tiền này.

Nguyễn Bích H khai nhận: khoảng giữa tháng 4/2020 đến tháng 5/2020, H và B cùng đi mua tiền giả của Lê Tiến Kh tại khu vực Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh được khoảng 03 lần với tỉ lệ 1:6 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 6.000.000 đồng tiền giả) gồm các loại mệnh giá: 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng giữa tháng 04/2020, B và H cùng đi mua của Kh 18.000.000 đồng tiền giả với giá 3.000.000 đồng tiền thật tại cầu Chánh Hưng, Quận 8.

- Lần 2: Cách lần 1 khoảng 02 - 03 ngày, khoảng 17 giờ chiều, B và H tiếp tục đi gặp Kh tại một quán cà phê lề đường dưới gầm cầu Chánh Hưng, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để mua 18.000.000 đồng tiền giả với giá 3.000.000 đồng tiền thật.

- Lần 3: Khoảng 11 giờ ngày 04 hoặc ngày 05/5/2020, H cùng B đi đến một nhà nghỉ (không rõ tên, địa chỉ) gần cầu vượt Sài Gòn, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, B đứng ngoài chờ để H vào trong nhà nghỉ dùng chứng minh nhân dân của H để thuê phòng rồi điện thoại cho Kh biết số phòng để Kh đến giao dịch tiền giả. Khoảng 15 phút sau, Kh đến đưa cho H 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa 30.000.000 đồng tiền giả, H đưa cho Kh 5.000.000 đồng tiền thật rồi cả hai ra về.

Sau khi mua được tiền giả của Kh, H cùng B dùng tài khoản Facebook mang tên “Uy tín tiền giả” của B để đăng bài rao bán tiền giả. Trong số các đối tượng mua tiền giả có Trần Quốc A (bạn B), Phạm Vũ L (bạn An) và nhiều người khác không rõ lai lịch. A và L đã mua tiền giả của B khoảng 2-3 lần, mỗi lần mua khoảng 3.000.000 đồng tiền giả với giá 1.000.000 đồng tiền thật.

Ngày 30/5/2020, Cơ quan Công an khám xét chỗ ở của B và H tại phòng trọ ở tổ 25, khu phố 2, phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã thu giữ 6.700.000 đồng tiền giả và các hình ảnh in tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là B mua của Kh; riêng 01 màn hình máy tính, 01 máy in và 01 CPU máy tính là của B mua về để làm tiền giả, B mới chỉ in được 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng nhưng do tiền in ra xấu và H ngăn cản nên B không in nữa. Đối với 120.000.000 đồng tiền giả (gồm các loại tiền giả mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng và tiền giả chưa cắt viền trắng mệnh giá 100.000 đồng) cùng một số công cụ, phương tiện làm tiền giả (dao rọc giấy, thước kẻ, mảnh giấy viền trắng cắt rời từ tờ tiền giả...) mà Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét phòng trọ của H và B tại địa chỉ lò gạch An Khương, xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước vào ngày 26/6/2020 là do B mua của Kh đem về để thực hiện tội phạm.

Lê Tiến Kh khai nhận: Cuối năm 2019, Kh quen biết với người tên M (không rõ lai lịch) và được M hướng dẫn cách thức làm tiền giả để bán. Đến đầu

tháng 03/2020, Kh trực tiếp đi mua máy in màu, máy ép plastic, giấy A4, dao cắt giấy... M giúp Kh chỉnh sửa sẵn kích cỡ, màu sắc các tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng trên máy tính và đưa file cho Kh. Kh dùng máy in màu để in ra 02 mặt trên tờ giấy A4 (mỗi tờ giấy A4 in ra được 02 tờ tiền), Kh cắt các cửa sổ của tờ tiền, ép 02 mặt tấm nylon, sau đó đưa vào máy cán, dùng kéo cắt ra thành tờ tiền giả hoàn chỉnh. Trong quá trình làm tiền giả thì thỉnh thoảng còn có Nguyễn Thị Kim Y (vợ Kh), Nguyễn Thị Kim Tr (em vợ Kh) và Nguyễn Thị M (mẹ vợ Kh) phụ giúp cho Kh trong việc cắt và ép tiền giả nhưng số lượng bao nhiêu thì Kh không xác định rõ.

Đầu năm 2020, H (không rõ lai lịch) giới thiệu Kh bán tiền giả cho Nguyễn Văn B. Từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020, Kh đã bán tiền giả cho B được 06 lần với tổng số tiền là 354.000.000 đồng tiền giả với giá 59.000.000 đồng tiền thật, theo tỉ lệ 1:6 (1.000.000 đồng tiền thật đổi được 6.000.000 đồng tiền giả) nhưng B trả trước cho Kh 39.000.000 đồng tiền thật, còn nợ lại 20.000.000 đồng tiền thật. Trong đó, Kh chỉ gặp trực tiếp B 01 lần tại khu vực Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; 04 lần B nhờ Thạch Ngọc T đi lấy tiền giả và 01 lần Kh đặt xe Grap để mang tiền giả giao cho B tại huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, vào giữa tháng 3/2020, Kh đã 02 lần bán 13.000.000 đồng tiền giả cho Lê Xuân Q (do H giới thiệu) với giá 3.000.000 đồng tiền thật tại khu vực chân cầu xóm Cui, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

- Lần 1: Không nhớ rõ thời gian, Kh bán cho Q 6.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 tiền thật, tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 2: Cách lần 1 khoảng 2-3 ngày, Kh bán cho Q 6.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 100.000 đồng với giá 2.000.000 đồng tiền thật, đồng thời tặng thêm cho Q 1.000.000 đồng tiền giả, thu lợi 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành cho bị can Kh thực nghiệm điều tra lại toàn bộ quá trình làm tiền giả; kiểm tra, chi tiết cuộc gọi, trích xuất dữ liệu tin nhắn điện thoại, các tin nhắn trên phần mềm Zalo, Messenger, File ghi âm cuộc gọi có nội dung trao đổi mua, bán tiền giả giữa Lê Tiến Kh với Nguyễn Văn B.

Đối với Nguyễn Thị M khai nhận: M là mẹ ruột của Nguyễn Thị Kim Y (vợ Kh). Cuối năm 2019, khi nghe bạn của Kh (không rõ lai lịch) nói về việc Kh đang tiêu thụ tiền giả thì M có đến Công an Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo nhưng không được Cơ quan Công an xác minh làm rõ để xử lý. Đến khoảng tháng 02/2020 trong quá trình dọn dẹp phòng trọ giúp vợ chồng Kh thì M nhìn thấy Kh đang làm, cắt các tờ tiền giả tại phòng trọ. Sau đó, Kh có nhờ Y, Tr kêu M phụ cắt tiền giả nên M đồng ý và lấy kéo cắt 03 xấp tiền giả mệnh giá 100.000 đồng (mỗi xấp khoảng 10 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng), tổng cộng khoảng 3.000.000 đồng tiền giả, M không được Kh trả công gì.

Đến 16 giờ ngày 27/6/2020, M đang ở nhà thì Y gọi điện cho M nói rằng Kh đã bị bắt giữ về hành vi làm và lưu hành tiền giả nên nhờ M dọn dẹp sạch sẽ

nhà cửa, đem vứt bỏ 02 máy in trong phòng trọ của Y. Ngay sau đó, M liền qua phòng của Kh và Y quét dọn gom rác sinh hoạt vào một bịch rác màu trắng mà Y đã để sẵn trước cửa nhà vệ sinh, lúc này trong phòng trọ của Y đã cột sẵn 02 bịch rác màu đen bên trong có 01 laptop dùng để làm tiền giả (M không biết bên trong có gì). Sau đó, M kêu Tr đi vứt 02 máy in và 01 bịch rác màu trắng thì Tr đồng ý rồi rủ em ruột Nguyễn Quốc Thái (sinh năm 2008) đi vứt tại bãi rác dưới chân cầu Nhị Thiên Đường, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi M đang định đi vứt 02 bịch rác màu đen bên trong có 01 laptop thì thấy Nguyễn Minh Đ (cháu trai) đi ngang qua nên đã nhờ Đ đem đi vứt bỏ giùm. Kết quả kiểm tra chi tiết cuộc gọi, file ghi âm giữa M và Y có nội dung thể hiện việc Y gọi cho M để phụ giúp cắt tiền giả. Sau đó, M thay đổi lời khai và cho rằng bản thân không phụ giúp Kh và Y làm, cắt tiền giả cũng như giúp Kh và Y phi tang các máy móc thiết bị làm tiền giả như đã nêu trên. Tuy nhiên, căn cứ và lời khai ban đầu của M phù hợp với lời khai của Kh, Y và Tr cùng các tài liệu chứng cứ khác đủ căn cứ chứng minh M đã có hành vi “Làm tiền giả” với vai trò đồng phạm với Lê Tiến Kh.

Nguyễn Thị Kim Y khai nhận: Khoảng tháng 3/2020, Y cùng Kh sử dụng số điện thoại 0704.694.577 để ký tài khoản mạng xã hội Zalo mang tên “Susikutin” để liên lạc cá nhân và giao dịch mua bán tiền giả. Sau đó, Kh đi mua các vật dụng để làm tiền giả như: Máy in, mực in, chuột máy tính, máy cán màng nylon (máy ép plactis), dao rọc giấy, các tấm nhựa nylon... và bắt đầu làm tiền giả để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Sau khi Kh in tiền giả trên giấy A4 và được ép lớp nylon lên trên bề mặt tờ giấy để tạo lớp bóng, Y và Kh cùng cắt rời thành từng tờ tiền giả hoàn chỉnh trước khi đi tiêu thụ. Trong đó, Y cắt 04 tiền giả loại mệnh giá 100.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ ngày 27/6/2020 thì Kh chạy xe gắn máy hiệu Luvias và Y chạy xe máy hiệu AirBlade để đi giao tiền giả thì Kh bị Cơ quan Công an bắt giữ, Y bỏ chạy đến bãi rác của một chung cư (không nhớ rõ địa chỉ) để vứt bỏ túi nylon chứa 81.700.000 đồng. Sau đó, Y điện thoại cho M nhờ qua phòng trọ của Y đem vứt bỏ toàn bộ máy móc làm tiền giả có sẵn trong phòng (gồm máy in, laptop, mảnh vụn tiền giả...) nhằm tránh bị Cơ quan Công an khám xét, phát hiện.

Nguyễn Thị Kim Tr khai nhận: Khoảng tháng 02/2020, Tr biết Kh có hành vi “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”, Kh nhờ Tr phụ cắt tiền giả thì Tr đồng ý. Tr có nhiệm vụ sử dụng kéo để cắt viền trắng của các tờ tiền giả thành một tờ tiền giả hoàn chỉnh. Tr phụ giúp Kh làm được 2.200.000 đồng tiền giả (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 12 tờ mệnh giá 100.000 đồng). Tr không được trả công hay chia lợi nhuận gì từ việc cắt tiền giả giúp Kh.

Kết quả kiểm tra chi tiết cuộc gọi, trích xuất dữ liệu tin nhắn điện thoại, các tin nhắn trên phần mềm Zalo, Messenger có thể hiện nội dung trao đổi nhờ phụ cắt tiền giả giữa Kh và Tr.

Đối với Trần Quốc A khai nhận: A quen biết với Nguyễn Văn B vì trước đó cả hai cùng sinh sống tại ấp Sào Lưới, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Khoảng tháng 01/2020, A có liên lạc với B qua mạng xã hội

Facebook “Binh Nguyen” và A biết là B có bán tiền giả. Khoảng đầu tháng 04/2020, An đặt mua tiền giả của B 02 lần với tổng số tiền là 14.000.000 đồng tiền giả. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 05/04/2020, A đến quán cà phê tại thị xã Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương gặp B để mua 3.500.000 đồng tiền giả (gồm 07 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng số seri VC18646654) với giá 1.000.000 đồng tiền thật rồi cả hai ra về.

- Lần 2: Ngày 19/4/2020, A tiếp tục đến địa điểm cũ gặp B để mua 10.500.000 đồng tiền giả (gồm: 19 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng số seri VC18646654 và 10 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng có số seri LH16804484) với giá 3.000.000 đồng tiền thật, A trả trước cho B 1.500.000 đồng tiền thật còn lại 1.500.000 đồng sẽ trả sau.

Sau khi mua tiền giả, A đem đi tiêu thụ tại tỉnh Bình Phước và cùng Phạm Vũ L đi tiêu thụ tiền giả tại các tiệm tạp hóa trên đường đi từ Bình Dương về Cà Mau với tổng số tiền là 2.300.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 06/4/2020, An dùng 02 tờ giả mệnh giá 500.000 đồng để mua thuốc lá tại hai tiệm tạp hóa (không nhớ rõ địa chỉ) trên địa bàn tỉnh Bình Phước và được thối lại khoảng 900.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 24/4/2020, A cùng L đi xe máy từ Bình Dương về Cà Mau, trên đường đi A sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để đổ xăng xe tại một cây xăng (không rõ địa chỉ) thuộc tỉnh Vĩnh Long và được trả lại khoảng 400.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 24/4/2020, A sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng để trả tiền ăn tại quán hủ tiếu (không rõ địa chỉ) tại tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ăn tối xong, A và L gọi điện cho Nam và T (đang ở nhà Nam tại Sóc Trăng) để cùng về Cà Mau chơi và tiêu thụ tiền giả.

- Lần 4: Ngày 26/4/2020, L chở A đến cửa hàng tạp hóa Cẩm Hương để mua nước uống với tổng số tiền là 32.000 đồng và sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để thanh toán và nhận lại số tiền dư là 468.000 đồng.

- Lần 5: Khoảng 19 giờ ngày 26/4/2020, L chở A đến cửa hàng tạp hóa Thêm Ngọc tại ấp Hưng Hiệp, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, An sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng để mua 01 gói thuốc lá giá 14.000 đồng và nhận lại số tiền dư là 86.000 đồng.

- Lần 6: Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 26/4/2020, An cùng L đến cửa hàng tạp hóa Đoàn Huỳnh tại ấp Tân Phú Thành, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, tại đây An sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng có số seri LH16804484 để mua 01 gói thuốc lá trị giá 20.000 đồng và nhận lại số tiền dư là 80.000 đồng.

Như vậy, A đã 06 lần tiêu thụ tổng cộng 2.300.000 đồng tiền giả và số tiền dư nhận được từ việc tiêu thụ tiền giả khoảng 1.900.000 đồng tiền thật tiêu xài

cá nhân hết. Ngoài ra, khi đi từ Cà Mau về Bình Dương, A có bỏ vào ví của Phạm Vũ L 8.600.000 đồng tiền giả; trong quá trình bị Cơ quan Công an bắt giữ và đưa về trụ sở làm việc thì An có rút bỏ trên đường 03 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng.

Phạm Vũ L khai nhận: L và A là bạn bè quen nhau từ trước. Ngày 24/4/2020, trong lúc uống cà phê thì A có nói với L là vừa mua tiền giả của B và rủ L cùng về Cà Mau để tiêu thụ thì L đồng ý. Khoảng 15 phút sau thì Thạch Trung N và Thạch Ngọc T cũng đến quán cà phê ngồi chung. Trong lúc uống cà phê thì T nói mới mua tiền giả của B (nhưng không nói cụ thể là bao nhiêu). Sau đó bốn người bàn bạc, thống nhất địa bàn tiêu thụ là các tiệm tạp hóa nhỏ, quán ăn, cây xăng ... trên đường từ Cà Mau đi Bình Dương, cách thức tiêu thụ là lợi dụng lúc trời tối vào các địa điểm trên để tiêu thụ tiền giả đổi sang tiền thật. Sau khi thống nhất thì T và N về nhà của N tại Sóc Trăng còn L với A đến chiều tối ngày 24/4/2020 bắt đầu di chuyển từ Bình Dương về Cà Mau.

Từ ngày 24/4/2020 đến ngày 26/4/2020, trong quá trình đi từ Cà Mau về Bình Dương để tiêu thụ tiền giả thì Trần Quốc A có bỏ vào ví của L 8.600.000 đồng tiền giả (gồm các tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 500.000 đồng). L cùng A đi tiêu thụ tiền giả 05 (năm) lần với tổng số tiền là 1.300.000 đồng tiền giả. Trong các lần tiêu thụ, An là người trực tiếp tiêu thụ tiền giả, số tiền dư được trả lại là bao nhiêu thì L không biết.

Thạch Trung N khai nhận: N, T, A, L và B là bạn bè quen biết nhau từ trước. Ngày 24/4/2020 T gọi điện rủ N qua nhà trọ của B tại Bình Dương để mua tiền giả và N đồng ý. Khi đến nhà B, N đứng ở ngoài chờ T đi vào bên trong gặp B để mua 5.000.000 đồng tiền giả rồi rủ N đi tiêu thụ, N đồng ý. Sau đó, N và T đến quán cà phê tại thị xã Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương gặp A và L rồi cùng bàn bạc với nhau về tỉnh Cà Mau để tiêu thụ tiền giả bằng cách thức nêu trên tiêu. Sau khi thống nhất, N điều khiển xe máy chở T về nhà N tại Sóc Trăng trước chơi và thăm người thân còn A và L đi xe máy về sau. T hứa khi tiêu thụ được tiền giả thì sẽ cho N tiền thật để uống cà phê. N và T đã 02 lần tiêu thụ tiền giả với tổng số tiền là 600.000 đồng như lời khai nêu trên của Thạch Ngọc T. Sau khi dùng tiền giả để mua hàng xong thì T đều bỏ vào hộc ở trước xe của N điều khiển.

Lê Xuân Q khai nhận: Vào khoảng tháng 01/2020, Q có quen với người thanh niên tên Minh H (không rõ lai lịch) và đã mua của H 3.500.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng tiền thật tại khu vực Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (không nhớ địa chỉ cụ thể). Q tiêu thụ hết bằng cách mua hàng tạp hóa, ăn uống. Khoảng giữa tháng 3/2020, H giới thiệu cho Q mua tiền giả của Lê Tiến Kh được 04 lần với tổng số tiền là 34.500.000 đồng tiền giả, tỷ lệ 1:6 (1.000.000 đồng tiền thật mua được 6.000.000 đồng tiền giả), địa điểm giao dịch tại chân cầu ngay chợ Xóm Củi, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng giữa tháng 3/2020, Q mua 6.000.000 đồng tiền giả mệnh

giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng tiền thật.

- Lần 2: Khoảng cuối tháng 3/2020, Q mua 6.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng tiền thật.

- Lần 3: Khoảng đầu tháng 4/2020, Q mua 7.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 100.000 đồng với giá 2.000.000 tiền thật.

- Lần 4: Sau đó khoảng 1 đến 2 ngày, Q mua 12.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng với giá 2.000.000 đồng tiền thật.

Số tiền giả mua được, Q bán lại cho người phụ nữ tên Ph (không rõ lai lịch) trú tại tỉnh Đắk Lắk 03 lần với tổng số tiền là 15.500.000 đồng tiền giả với giá 5.000.000 đồng. Cách thức giao dịch là Ph chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng Vietcombank của Q rồi Q sẽ đóng gói kín số lượng tiền giả gửi xe khách chạy từ Y Thành phố Hồ Chí Minh - Đắk Lắk cho Ph; Ngoài ra, Q sử dụng một số tiền giả để mua hàng tại các tiệm tạp hóa ở Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, số tiền giả còn lại chưa tiêu thụ được thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2022/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến Kh 18 (Mười tám) năm tù về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020.

Phạt bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Y 13 (Mười ba) năm tù về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr 03 (Ba) năm tù về tội “Làm tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 28/4/2022 bị cáo Lê Tiến Kh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/4/2022 bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr và bị cáo Nguyễn Thị Kim Y kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lê Tiến Kh, Nguyễn Thị Kim Tr và Nguyễn Thị Kim Y thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết và vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Kh nêu lên hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, cha mẹ già yếu, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ nhận thức hạn chế nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kh

Luật sư bào chữa cho bị cáo Y tranh luận đề nghị coi việc không thực hiện ghi âm ghi hình có âm thanh đối với bị cáo Y tại cơ quan điều tra để giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác bị cáo cũng bị bệnh hậu sản.

Bị cáo Tr tranh luận: Khi biết bị cáo Kh có hành vi làm tiền giả bị cáo có báo án nhưng Công an không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và của bị cáo.

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Tiến Kh, Nguyễn Thị Kim Tr và Nguyễn Thị Kim Y được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Lê Tiến Kh đã thực hiện hành vi làm 439.200.000 đồng tiền giả để bán, nhằm thu lợi bất chính. Trong đó, bán cho bị cáo B 354.000.000 đồng tiền giả và cất giấu 85.200.000 đồng tiền giả; Nguyễn Thị Kim Y là vợ và sống cùng với bị can Kh, Y biết rõ Kh có hành vi làm tiền giả, phụ giúp cho Kh làm và cất giấu tiền giả. Do vậy, Kh và Y phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” với số tiền 439.200.000 đồng tiền giả. Hành vi của Lê Tiến Kh, Nguyễn Thị Kim Y đã cấu thành tội: “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”, theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm truy tố xét xử là có căn cứ. Bị cáo Lê Tiến Kh đã trực tiếp làm, tàng trữ và lưu hành một số lượng tiền giả rất lớn.

Đối với Nguyễn Thị Kim Y là đồng phạm, có vai trò giúp sức tích cực cho Lê Tiến Kh trong việc làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr đã thực hiện hành vi phụ giúp cho Lê Tiến Kh làm tiền giả. Bị cáo Tr phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Làm tiền giả”, theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm truy tố xét xử là có căn cứ.

Hành vi của Lê Tiến Kh, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Thị Kim Tr là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Tiến Kh, Nguyễn Thị Kim Tr và Nguyễn Thị Kim Y:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lê Tiến Kh, Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Thị Kim Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, mức hình phạt 18 năm tù về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” đối với bị cáo Lê Tiến Kh, 03 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Y là vợ của bị cáo Kh. Cả hai vợ chồng bị cáo đều phạm tội và phải cách ly khỏi xã hội trong khi các bị cáo có hai con sinh năm 2014 và 2018 các cháu còn rất nhỏ phải ở với ông bà, hoàn cảnh bị cáo khó khăn hiện bản thân lại đang bị bệnh nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt với bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim Y, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tiến Kh, Nguyễn Thị Kim Tr.

[4] Do kháng cáo không chấp nhận nên các bị cáo Lê Tiến Kh, Nguyễn Thị Kim Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y không phải chịu án phí.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Tiến Kh, Nguyễn Thị Kim Tr

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim Y

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2022/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Y.

Tuyên xử:

- Áp dụng khoản 3, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến Kh 18 (Mười tám) năm tù về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020.

Phạt bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 3, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Y 12 (Mười hai) năm tù về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr 03 (Ba) năm tù về tội “Làm tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Tiến Kh, Nguyễn Thị Kim Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí. Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh (1);
- CA TP Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam (tổng đặt cho bị cáo) (2)
- Bị cáo tại ngoại (2)
- Lưu (6).

Huỳnh Thanh Duyên